

Số: 91/2026/QĐST-HNGĐ

Tây Ninh, ngày 03 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 130/TLST- HNGĐ ngày 10/3/2026 giữa:

Nguyên đơn: Bà Từ Mẫn N, sinh năm: 1977, cư trú: D14/395/1, ấp D, Trịnh Quang N1, xã P, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Diệp Văn L, sinh năm: 1959, cư trú: Tổ A, ấp K, xã C, tỉnh Tây Ninh

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Từ Mẫn N và ông Diệp Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông L xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, bà N và ông L thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Diệp Kim L1, sinh ngày 17/10/1992 và Diệp Kim N2, sinh ngày 17/3/1997, đã trưởng thành

Về tài sản chung, về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết vụ án

Về án phí: Bà N và ông L, mỗi người chịu 75.000 đồng án phí sơ thẩm. Bà N tự nguyện nộp thay ông L. Tạm ứng bà N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số

0004612 ngày 10/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh chuyển sang án phí. Hoàn trả cho bà N tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 7-Tây Ninh;
- UBND Phường 1, Quận 6 (cũ), TP Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Vân